

Số: 118/KH-UBND

*Cần Thơ, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025” (gọi tắt là Quyết định số 771/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Thực hiện Công văn số 490/UBND-HVDT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

#### **a) Đến năm 2020:**

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức thuộc nhóm Đối tượng 1 của thành phố được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức thuộc nhóm Đối tượng 2 trên địa bàn thành phố được bồi dưỡng về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu;

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm Đối tượng 3 và nhóm Đối tượng 4 trên địa bàn thành phố được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc (quận, huyện, xã, phường, thị trấn có đông đồng bào DTTS sinh sống);

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm Đối tượng 3, nhóm Đối tượng 4 của quận, huyện, xã, phường, thị trấn tiếp xúc, làm việc trực tiếp với

đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (quận, huyện, xã, phường, thị trấn có đông đồng bào DTTS sinh sống).

b) Đến năm 2025

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức thuộc nhóm Đối tượng 1 của thành phố được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm Đối tượng 2 được bồi dưỡng về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu;

- Tối thiểu 80% cán bộ công chức, viên chức nhóm Đối tượng 3 và nhóm Đối tượng 4 trên địa bàn thành phố được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc (huyện, xã có đông đồng bào DTTS sinh sống);

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm Đối tượng 3, nhóm Đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (quận, huyện, xã, phường, thị trấn có đông đồng bào DTTS sinh sống).

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

### **1. Đối tượng:**

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi công tác dân tộc, chuyên trách làm công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; cán bộ cấp cơ sở tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 4 nhóm đối tượng sau:

a) Nhóm Đối tượng 1 gồm:

- Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy;

b) Nhóm Đối tượng 2 gồm:

- Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương;
- Trưởng, Phó ban xây dựng Đảng trực thuộc Thành ủy;
- Trưởng, Phó ban trực thuộc Hội đồng nhân dân;
- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc Thành ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Ủy viên Ban Thường vụ Quận, Huyện ủy ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

c) Nhóm Đối tượng 3 gồm:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn quận, huyện;

- Trưởng, Phó ban xây dựng Đảng trực thuộc Quận, Huyện ủy;

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số;

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc nội trú thành phố.

d) Nhóm Đối tượng 4 gồm:

- Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp thành phố;

- Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan quận, huyện;

- Cán bộ, công chức cấp xã ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số;

- Bí thư chi bộ ấp, khu vực ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Phạm vi áp dụng:**

Thực hiện trên địa bàn thành phố.

## **III. CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC DÂN TỘC VÀ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**

### **1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số:**

Chương trình và tài liệu bồi dưỡng thực hiện theo tài liệu do Ủy ban Dân tộc ban hành.

### **2. Hình thức bồi dưỡng:**

a) Về Bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

- Đối với nhóm Đối tượng 1:

Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức quản lý nhà nước; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng và cung cấp tài liệu đề tự nghiên cứu.

Bao gồm các chuyên đề về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Đối với nhóm đối tượng 2:

Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 3 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

Bao gồm các chuyên đề về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Đối với nhóm Đối tượng 3:

Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 5 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 9 chuyên đề tham khảo).

Bao gồm các chuyên đề lý thuyết về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa.

- Đối với nhóm Đối tượng 4:

Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 5 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 8 chuyên đề tham khảo).

Bao gồm các chuyên đề lý thuyết về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa.

b) Về bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số:

Tiếng dân tộc thiểu số được tổ chức cho nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 ở quận, huyện, xã, phường, thị trấn tiếp xúc làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số theo hình thức bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu (tập trung ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc Khmer và Hoa sinh sống).

### **3. Về tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc:**

a) Về tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

Do Học viện Dân tộc - Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm Đối tượng 2 và nhóm Đối tượng 3, 4 tại địa phương.

b) Về tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số:

Do Học viện Dân tộc - Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho nhóm Đối tượng 3, nhóm Đối tượng 4 ở quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

## **IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

Từ đặc điểm, tình hình của thành phố và yêu cầu của việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc, công tác Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

**1. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc** (tập trung cho các quận, huyện có đông đồng bào DTTS sinh sống: Ninh Kiều, Ô Môn, Cờ Đỏ, Thới Lai và Vĩnh Thạnh)

Phân kỳ như sau:

Đối tượng /Năm	2020		2021		2022		2023		2024		2025		Tổng lớp/ người
	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	
Nhóm Đối tượng 2	1	30	1	30	1	30	1	30	1	30	0	0	5/150
Nhóm Đối tượng 3	1	30	1	30	1	30	1	30	1	30	1	30	6/180
Nhóm Đối tượng 4	1	30	1	30	1	30	1	30	1	30	1	30	6/180

## 2. Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa):

Đối tượng /Năm	2020		2021		2022-2023		Ghi chú
	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	Số lớp	Người dự	
Nhóm Đối tượng 3	1	30	1	30	2	60	02 lớp tiếng Khmer, 02 lớp tiếng Hoa
Nhóm Đối tượng 4	1	30	1	30	1	30	02 lớp tiếng Khmer, 01 lớp tiếng Hoa

Bồi dưỡng tiếng Khmer tập trung cho CBCCVC các huyện Cờ Đỏ, Thới Lai và quận Ô Môn; tiếng Hoa phối hợp với Trường BTVH Hoa văn thành phố tổ chức cho CBCCVC Ninh Kiều, Cái Răng và Bình Thủy.

### V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố, dự toán theo nhiệm vụ được phân công trong thực hiện Đề án tại thành phố, thông qua Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

### VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Ban Dân tộc:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố.

b) Dự thảo kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành thành phố và quận, huyện cử cán bộ, công chức dự tập huấn, bồi dưỡng đảm bảo về số lượng và đối tượng được triệu tập.

d) Phối hợp với Học viện Dân tộc hoàn chỉnh nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc; tiếng dân tộc thiểu số (nếu có đề nghị từ Ủy ban Dân tộc về nội dung tài liệu).

đ) Dự toán kinh phí thực hiện cả giai đoạn và hàng năm thông qua Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

e) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ủy ban Dân tộc trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

## **2. Sở Nội vụ:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành thành phố và quận, huyện cử cán bộ, công chức dự tập huấn, bồi dưỡng đảm bảo về số lượng và đối tượng khi được triệu tập.

b) Nghiên cứu bổ sung vào kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng hàng năm của thành phố về bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số và kết quả của công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đối với địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

c) Phối hợp hoàn chỉnh nội dung tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; tiếng dân tộc thiểu số (nếu có đề nghị từ Ủy ban Dân tộc).

d) Dự toán kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được phân công thông qua Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

đ) Phối hợp theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành thành phố và quận, huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố.

## **3. Sở Tài chính:**

a) Hàng năm tổng hợp nhu cầu và cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí cho công tác Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; tiếng dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định.

## **4. Trường Chính trị:**

a) Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc thành phố và các sở, ban ngành liên quan hoàn chỉnh nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc; tiếng dân tộc thiểu số (nếu có đề nghị từ Ủy ban Dân tộc về nội dung tài liệu).

b) Phối hợp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc cho đối tượng 3, 4 (khi có Kế hoạch của Học viện Dân tộc - Ủy ban Dân tộc).

## **5. Các sở, ban ngành thành phố:**

a) Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức (Đối tượng 2, 3, 4) dự Bồi dưỡng kiến thức dân tộc hàng năm gửi về Ban Dân tộc tổng hợp (đồng gửi Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

b) Phân công cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp khi có yêu cầu.

**6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và các Đoàn thể chính trị - xã hội:**

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đăng ký nhu cầu Bồi dưỡng kiến thức dân tộc. Danh sách gửi về Ban Dân tộc (đồng gửi Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

b) Chỉ đạo hệ thống Mặt trận và Đoàn thể quận, huyện, nhất là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tham gia bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

**7. Ủy ban nhân dân quận, huyện:**

a) Chỉ đạo tổng hợp nhu cầu Bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số (Hoa, Khmer) gửi Ban Dân tộc tổng hợp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được bồi dưỡng nhằm tham mưu thực hiện tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn.

b) Báo cáo kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc hàng năm, gửi về Ban Dân tộc tổng hợp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết thông qua Ban Dân tộc tổng hợp (đồng gửi Sở Nội vụ)./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- TT.UBMTTQVN TP;
- Hội Nông dân TP;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ TP;
- Thành Đoàn Cần Thơ;
- Liên đoàn Lao động TP;
- Các Sở: Nội vụ; Tài chính; VH,TT&DL; TN&MT; NN&PTNT; GD&ĐT; GTVT; TT&TT; Công Thương; LĐ-TB&XH; XD; KH&CN;
- Trường Chính trị TP;
- Ban Dân tộc TP;
- UBND quận, huyện;
- Công TĐĐT TP;
- Lưu VT.TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Mạnh**